

Bài 112. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Thắng Trí | Sư Giác Nguyên giảng 26/08/2018

Ngài dạy có bốn cách nằm:

1. Cách nằm của loài ngựa quý

Ngựa quý ở đây có nghĩa là kẻ suốt đời khao khát, không thỏa mãn, rồi từ đó sinh đau khổ. Nghĩa là người dù mang thân nhân loại nhưng suốt đời khổ vì thèm khát, ước ao này nọ, cũng xem như là sống kiểu ngựa quý. Ngựa quý chỉ đói khát và thèm ăn uống, nhưng loài người có kẻ thèm khát vô số thứ, đến chết vẫn còn thèm.

Mình đừng có nghĩ chỉ có ngựa quý mới thèm khát, vì có những người mang thân nhân loại tới chết vẫn còn háms danh lợi; có người vẫn còn khát tình, còn ao ước, ham muốn quyền lực, địa vị, chức tước, một đời không sao thỏa mãn. Ở đây chỉ kể đơn giản nhưng là một cái gợi ý rất lớn cho mình. Ngài nói bốn cách nằm chỉ là cái đề mở ra như vậy thôi, nhưng cái nội dung kinh thì ngựa quý nó nằm ngửa để bớt phần nào cảm giác bụng rỗng.

2. Cách nằm của người hường dục

Người nặng về nhục dục thì nằm nghiêng phía tim để chịu đựng cảm giác. Nghĩa là thường nằm nghiêng bên phía tim, vì cái xúc cảm của con người thì biểu hiện nhiều ở tim, như: sợ quá, giận quá, hồi hộp, nôn nao, háo hức, hí hửng... thì nó đều biểu lộ qua tim. Ấn ý ở đây nghĩa là một đời gấn bó của phàm phu chỉ nằm ở cảm xúc.

3. Cách nằm của sư tử

Sư tử ở đây ám chỉ cho kẻ sống kiêu mạn, hãnh tiến, xem mình là tất cả, ai cũng coi không ra gì. Sư tử chọn kiểu nằm này để thích hợp cho khả năng có thể bật dậy bất cứ lúc nào, để phóng tới chinh phục. Ở đây nói về sư tử nhưng mình phải hiểu ngầm như vậy.

Có một câu nói rất là hay của ngôn ngữ thế giới: “Mỗi buổi sáng, con nai đã phải bắt đầu chạy để tránh không bị ăn thịt, còn con sư tử cũng bắt đầu chạy để đi kiếm thịt”. Chúng ta là nai hay sư tử, mỗi ngày đều phải chạy để kiếm sống, để không bị chết. Nghĩa là chúng ta có hãnh tiến, có kiêu căng cách mấy, thì cũng phải bôn ba xuôi ngược trên đường đời để kiếm miếng cơm manh áo, để mưu cầu một cái thứ lý tưởng nào đó. Chúng ta dù có bé mọn, hèn nhát, vô danh cách nào đi nữa thì chúng ta cũng phải bôn ba theo cái cách của riêng mình, để mà sống ở cái chợ đời khốc liệt này, bởi vì cái bản chất của đời sống là như vậy.

Khi nhắc đến sư tử thì phải nhắc đến nạn nhân của sư tử, đó là cái chuyện đương nhiên. Chúng ta phải liên tưởng tại sao sư tử nó mạnh? Là bởi vì nó kiếm sống trên những con thú yếu, nên hễ nói đến sư tử là nói đến sức mạnh. Mà hễ nói đến sức mạnh sư tử là mình phải liên tưởng đến nạn nhân của sức mạnh ấy. Đời sống này nó là cái trường đời, nó là cái trường đua, nó là một cái chiến trường, là một cái cõi sống chết tương tranh giữa muôn loài vạn loại.

Cho nên nhắc tới sư tử là như vậy, và chúng ta có là ai đi nữa, thì cũng phải luôn luôn trong tình trạng lên đường, dấn thân vào cái cuộc đi biên biệt. Con sư tử nó chọn tư thế này để nó dễ bật dậy, dễ lao đi, dễ phóng tới để nó tấn công và chinh phục, cốt yếu ở đây là kiếm ăn chứ không phải là cái gì đó cao sang ghê gớm.

Nói đến loài sư tử là chúng ta nhớ đến thân phận con người mình trong cái cuộc trần ai này. Tôi rất thích cái câu này, bởi vì dù chúng ta có là ai, có là nai hay sư tử, thì mỗi sáng chúng ta đều phải chạy để mà kiếm sống. Một đứa thì sợ chết, còn một đứa thì kiếm sống. Cả hai đều có mục đích là trốn cái chết và đi tìm cái sống. Cho nên nói đến sư tử là chúng ta phải có những liên tưởng như vậy đó.

4. Cách nằm của chư Phật

Cả ba cách trên đều liên hệ vật chất, riêng cách nằm của chư Phật vượt khỏi cảnh giới vật chất. Thấy nằm giống mọi người nhưng tâm tư chư Phật luôn vượt ngoài ba cõi,

ngay cả tâm thiên của chư Phật cũng không phải trong dòng dính mắc thiên lạc như của các hạng khác, vì ngay đến A-na-hàm cũng còn thích thú trong thiên.

Chưa hiểu đạo chỉ biết thích ghét buồn vui. Học đạo rồi thì chú ý đến thiện ác. Hành đạo và chứng đạo thì chỉ còn quan tâm tánh sanh diệt của thân tâm và vạn hữu. Mình chưa phải là chư Phật nhưng mình đã vượt ngoài ba cõi rồi, nhưng cái vượt của mình lâu lâu nó xẹt qua một cái rồi nó trở lại cái chuồng của mình. Tôi phải xài cái từ “chuồng” cho nó nhục, nghĩa là mỗi lần mình tu tập là mình xẹt ra một chút.

Các vị còn nhớ câu chuyện con rùa mù không? Tôi kể hoài đó. Nghĩa là Phật dạy: con rùa mù dưới biển, một trăm năm mới trồi đầu lên một lần, và ở giữa biển có một tấm ván có cái lỗ vừa khít cái đầu của con rùa. Bằng một cơ hội hãn hữu nào đó, vào một cái dịp nào đó khó ngờ nhất, thì con rùa tình cờ nó chui cái đầu nó vào trong cái lỗ ván. Ngài nói rằng đây là một cái sự ngẫu nhiên vô cùng hiếm hoi, trong khi cái cơ hội làm người nó còn hiếm hoi hơn cái sự tình cờ ấy nữa.

Tuy nhiên đó là nói cho người không biết chánh pháp. Hành giả tu tập niệm xứ thì mỗi lần sống chánh niệm là một lần thò đầu lên biển, cơ hội đi lên nhiều hơn những người không có tu tập.

Người không biết Phật pháp chỉ thuần túy là sống trong cảm xúc, mang thân người mà sống như loài bàng sinh. Sở dĩ tôi nói như vậy rất là nặng, bởi vì loài bàng sinh chỉ biết có bốn điều: đói ăn, khát uống; nam nữ, đực cái, trống mái tìm nhau; cuối cùng là phản ứng và tự vệ. Họ chỉ biết như vậy thôi chứ không có biết cái gì ngoài ra. Mang thân người nhưng sống quá nặng cảm xúc, chỉ biết có thích ghét buồn vui. Biết đạo ba mớ thì bỏ thích ghét buồn vui nhưng mà coi nặng cái thiện ác.

Trong room này tôi cũng nghĩ mọi người bắt đầu coi nhẹ cái thích ghét buồn vui là bởi vì: thích mà nó thuộc về cái ác là mình tránh; ghét mà điều đó thuộc về cái thiện thì mình cũng phải chấp nhận.

Có bài kinh mình đã học cách đây không lâu, đó là ở đời có bốn việc:

1. Hứng thú lúc làm nhưng vô ích: lúc làm thì vui lắm nhưng đó là chuyện có hại chứ không có lợi, hoặc nhẹ nhất cũng là vô ích.

2. Chán sợ lúc làm và cũng vô ích: lúc làm không có gì vui.

Ví dụ: mình cày sâu cuốc bẫm trưa nắng chang chang, gò lưng đập xích lô, bán vé số, bán mì gõ... thì cái đó nó vừa khổ cực, không có gì vui, mà xét về con đường giải thoát thì nó cũng không giúp ích được gì.

3. Hứng thú lúc làm và hữu ích: lúc làm vui mà cũng có hữu ích.

Ví dụ khi mình có mặt trong một khu vườn thiền, mình được đi kinh hành giữa trăng thanh gió mát, chung quanh có minh sư thiện hữu,

Bạn đạo ai cũng dốc lòng tu, bao nhiêu chuyện đời mình bỏ hết bên ngoài, thì đó gọi là làm vui mà cũng có hữu ích.

4. Chán sợ lúc làm nhưng vô ích: có những việc lúc làm thì chán, ngán sợ, nhưng nó lại hữu ích.

Ví dụ: có những vị sư buổi sáng phải ôm bát đi dưới trời mưa, cái đó giúp cho mình mà cũng giúp cho đời. Những hành giả tu tập trong thời tiết khắc nghiệt, ăn uống, sinh hoạt khó khăn, phải nhìn nhận là nó ngán thiệt, nhưng mà việc đó là việc hữu ích.

Cho nên trong đời này có nhiều kiểu sống: kiểu sống của người, kiểu sống của chư thiên, kiểu sống của Phạm thiên và kiểu sống của thánh nhân. Chúng ta vừa học xong về bốn cách nằm của bài kinh này.

Xứng đáng được dựng tháp

Dựng tháp để người đời mỗi lần nhìn thấy học theo gương lành của đối tượng mình đang lễ bái, việc này vừa có ý nghĩa về nhân, cũng có ý nghĩa về quả. Về nhân là cơ hội để ta trau dồi pháp lành, về quả là nhờ công đức lễ bái này ta có thể được sanh về

nhân thiên. Chuyện bà con lễ bái, cúng dường là chỉ mong nhằm tới cái quả nhưng quên lo cho cái nhân, bởi vì thiện ác là nhân sanh tử, còn buồn vui là quả sanh tử.

Cái hồi mình chưa biết đạo thì mình chỉ biết thích ghét, buồn vui. Biết đạo rồi thì ta làm lành lánh dữ để trốn khổ tìm vui. Biết thêm một chút nữa thì ta biết làm lành lánh dữ nhưng với lý tưởng là để không còn thiện ác, buồn vui. Nghĩa là lìa cả nhân sanh tử lẫn quả sanh tử.

Bốn cái hạng người đáng được dựng tháp:

1. Chư Phật Toàn Giác.
2. Chư Phật Độc Giác.
3. Thánh Văn Giác.
4. Chuyển Luân Vương.

Bốn đối tượng này đáng để cho ta lễ bái là vì sao? Bởi vì ba hạng đầu đều là thánh nhân, người làm gương sáng cho ta tu tập để lìa bỏ thiện ác, buồn vui. Riêng Chuyển Luân Vương dù còn là phàm phu nhưng là minh quân trị quốc bằng chánh đạo, có ơn với nhiều người. Bản thân ngài là gương sáng cho thiên hạ làm lành lánh dữ để thoát khổ được vui, tuy còn nằm trong cái vòng luân quần của sanh tử, nhưng dù sao so với những người khác thì ngài vẫn rất là ok.

Chuyển Luân Vương là: lâu lâu trên thế giới này lại xuất hiện một nhân vật cũng có đủ ba mươi hai hảo tướng như Phật, nhưng làm vua cai trị cả hành tinh. Tất cả các vị vua chúa khác đều quy phục làm chư hầu hoặc quần thần. Do vậy, thế giới trong thời đại Chuyển Luân Vương hoàn toàn thái bình, sung túc. Thiên hạ đời Thuấn, Nghiêu chỉ được một phần trăm niềm an lạc so với thiên hạ của các Chuyển Luân Vương. Các Chuyển Luân Vương chỉ cai trị thiên hạ bằng đạo đức, bằng gương lành của bản thân và không sử dụng pháp luật trừng trị.

Có một chuyện mà tôi còn ghi nhớ đó là: trên thế giới, may mắn lắm thì ta mới thấy có được vị nguyên thủ lấy lợi ích của dân lên làm đầu. Tôi ví dụ đó là ông Tưởng

Giới Thạch. Nếu Đài Loan ngày xưa ngày xưa mà ông Tưởng Giới Thạch không tách ra, nếu Đài Loan vẫn còn là một hòn đảo của Trung Quốc thì có thể đoán rằng Đài Loan ngày nay nó sẽ không có được như vậy. Các vị có biết ông Lý Quang Diệu của Singapore không? Hai cái ông này không có bằng cái móng chân của vị Chuyển Luân Vương, nhưng hai ông này có một điểm giống nhau đó là: mấy ông để lợi ích dân tộc lên đăng trước. Hai ông này mình có thể đóng cửa lại chửi hai ông là hám danh, hám lợi, quyền lực thì tôi không cần biết. Tôi chỉ cần biết một chuyện đó là hai ông này đã đưa một cái đất nước bé tẹo của mình lên thành một tấm gương sáng phát triển cho thế giới.

Chúng ta phải nhìn nhận rằng GDP của Đài Loan hôm nay không có thấp. Cách đây mấy năm tôi đọc lợi tức đầu người đã là hai mươi hai ngàn đô một năm mà thuở đó Việt Nam chưa được hai ngàn. Singapore thì thôi khỏi nói, ngút ngàn xa vắng. Bên Do Thái, Luxembourg ở châu Âu, Monaco cũng ở châu Âu; toàn là mấy nước nhỏ, thấp, bé nhưng nó bắt người ta phải ngược nhìn là vì đâu? Là vì những quốc gia đó may mắn có được những vị nguyên thủ, phải nói là đáng mặt con người, vì đưa lợi ích của thiên hạ lên hàng đầu. Tất cả mọi học thuyết chính trị, kinh tế hay tôn giáo cũng là để phục vụ cho con người; nếu mà thấy nó phục vụ không được thì dẹp, chứ không thể nào bắt con người làm trâu, làm ngựa để phục vụ hay bảo vệ cho một học thuyết. Cho nên nói đến vị Chuyển Luân Vương là mấy vị này đều lấy lợi ích của chúng sinh làm gốc.

Đạo Phật đáng để mình quỳ lạy bởi vì đạo Phật là để phục vụ chúng sinh. Nếu đạo Phật chỉ là hàng ngũ tăng ni không tóc rồi bắt thiên hạ quỳ lạy, cung đốn, hầu hạ thì cái đạo đó dẹp. Đạo Phật là đạo phục vụ cho chúng sinh, đem lại cái gì đó trong cõi tâm linh cho chúng sinh, thì cái đạo đó đáng để mình thờ lạy và đi theo. Nếu một ngày mà đạo Phật biến tướng, trở thành một đạo thương mại, trở thành đạo của một số người nắm giữ các cơ sở tôn giáo để cho bà con bái sám, sóc vọng, cúng dường thì cái đó là sai bét.

Nói đến Chuyển Luân Vương là không thể nào không leo rào, tán mạng qua chuyện khác, là vì cái vĩ đại của Chuyển Luân Vương là nằm ở chỗ đó. Còn ba cái hạng đầu tiên là: Phật Tổ, Độc Giác, Thinh Văn là mình khỏi nhắc tới rồi. Các ngài là thánh rồi, ở cõi riêng biệt rồi. Kinh là phải học sâu và rộng như vậy, chứ mà đọc lơ mơ thì không ăn thua.

Sẵn ở đây có một chuyện rất là quan trọng, đó là: ngày nay chúng ta có một cái khuynh hướng là hể tu lâu dứt khoát là để lại xá lợi; hể tu lâu là dứt khoát phải có một tiểu sử chói chang nắng hạ, hoành tráng diễm lệ, lấp lánh lung linh. Cái đó là quá trớn. Tôi có đọc qua tiểu sử của các vị danh tăng người Thái, Miến Điện; họ viết rất là khiêm tốn, có sao nói vậy, không thêm bớt gì hết. Còn mình thì cứ tu lâu, mà nhất là có chùa lớn, có nhiều đệ tử, khi tịch rồi mà hể trụ trì chùa càng lớn thì tháp càng to, trong khi mình coi ở đây nói rõ ràng đối tượng lập tháp phải là ai và tại sao. Who và why?

Who là người đó là ai và why là tại sao lại lập tháp? Chỉ có hai ý nghĩa thôi. Thứ nhất, bản thân người ấy là gương sáng cho người ta gieo cái nhân lành. Thứ hai là bản thân người đó là đối tượng khả kính để người ta được hưởng cái quả lành từ việc lễ bái ấy. Cả bốn đối tượng trên đây đáng thờ lạy vì họ giúp ta có được nhân lành và quả lành, chứ không phải lơ mơ giàu rồi quất cho cái tháp tổ bố, chà bá, hoành tráng thì cái đó rất là trọc phú. Phải để lại một cái gương sáng và đặc biệt là để cho người khác tự ý sắp xếp, chứ còn mình là toàn cố ý lo hậu sự.

Nhiều bố còn lo cái sinh phần, là phần mộ mình chuẩn bị ngay khi mình còn sống. Tức là chưa có chết nhưng đã lo chuẩn bị lựa đá Thanh Hóa, đá Phú Yên, đá bạch ngọc rồi về làm cái hộc cho nó sang; ở trên là những cái thốt đá trắng để sẵn, lỡ có bề gì là đẩy vô đó, chụp cái tháp lên. Mỗi năm tới ngày kỵ, ngày giỗ là hoành tráng.

Nhưng mà có nhiều người hiểu lầm rất là lớn đó là: lưu danh thiên cổ không phải là những thứ đó. Lưu danh thiên cổ là anh phải có một vị trí chói chang ở trong lòng người ở lại, chứ không phải là anh ráng anh để lại một cái sinh phần.

Sẵn đây tôi nói luôn là bà con phải có một cái não trạng như thế nào đó, để khi xem kinh điển nói riêng và sách vở nói chung thì mình phải có cái tầm nhìn; để hàng chữ nào, câu nào, trang nào nó cũng mở ra cho chúng ta một chân trời bao la vời vợi. Nếu mình chỉ đọc sách như trẻ em ráp vần thì nó sẽ không đi sâu đi xa được.

Cách thức nói

Bốn cách nói năng của Thánh hiền:

1. Thấy thì nói thấy. Không thấy thì nói không thấy.
2. Không nghe thì nhận là không nghe.
3. Có cái cảm nhận thì nói là có cái cảm nhận.
4. Có biết thì nhận là có biết.

Kinh sâu xa ở chỗ nào?

Trước hết, chân lý là cái có thật. Khi ta nói sai sự thật là ta đã phủ nhận chân lý. Người chối bỏ chân lý là người sống không đúng sự thật, do không hiểu sự thật hoặc xem thường sự thật. Điều này khiến ta đến gần với loài súc sanh hơn.

Đúng là loài súc sanh không biết nói dối, nhưng cũng không biết sự thật là gì để tôn trọng. Loài súc sanh chỉ biết sống theo cảm xúc: sợ nóng lạnh, sợ đau đớn, sợ chết, sợ mất miếng ăn, sợ mất bạn tình... Mình ngó xem, nếu mình ở đời không biết cái gì là sự thật thì mình có giống như tụi nó không?

Ta nói dối vì hai lý do:

1. Không biết sự thật nên nói bừa.
2. Biết cái gì là thật nhưng cố ý nói dối vì không tôn trọng sự thật.

Các vị tướng tượng, nếu mà nó là vàng thì trên đời có hai trường hợp:

1. Mình không biết nó là vàng nên mình liệng.

2. Mình biết nó là vàng nhưng mình coi nó không ra gì nên mình mới liệng. Nếu mà mình biết nó là vàng mà mình quý nó thì mình đâu có dám liệng.

Sự thật cũng y chang như vậy. Nếu mà ta biết quý sự thật như quý vàng thì ta không xem thường sự thật. Thánh nhân biết cái gì là chân lý nên tôn kính chân lý. Chứng Thánh chỉ đơn giản là thấy ra bốn sự thật, Tứ Diệu Đế, và nếu không có tôn trọng sự thật thì kiếp nào ta mới có thể chứng được Thánh trí.

Bài kinh này nói rất là gọn nhưng mà rất là sâu. Dầu ta có biết hay không thì thế giới này vẫn vận hành trên bốn sự thật; nghĩa là 2 với 2 luôn luôn là 4, 3 với 3 luôn luôn là 6. Thế giới luôn luôn vận hành trên những sự thật, trên những chân lý, trên những nguyên tắc, trên những công thức. Có một điều là có những kẻ không biết về những chân lý, những nguyên tắc ấy, hoặc có kẻ biết mà lại coi thường.

Các vị biết tai hại của cái thức ăn này, của cái thức uống kia mà quý vị cố ý làm liều thì đó là một kiểu tự sát. Các vị biết cái chuyện đó không có thật, cái chuyện đó không đúng chân lý mà cũng ráng nói bừa thì đó cũng là một kiểu tự sát.

Chưa có hết đâu quý vị. Khi ta nói dối về tôn giáo, khoa học, chính trị, văn hóa thì chúng ta cũng đã hại biết bao nhiêu người.

Lừa dối về tôn giáo, tôi chỉ trích một trường hợp nhẹ thôi. Có một thời gian ở hải ngoại xuất hiện vô số thầy bà, nhất là cái thời mà làn sóng vượt biên nó mới ập qua. Người ta nhớ quê mà người ta không có hy vọng là được trở về quê.

Trời đất ơi, quý vị biết không? Thầy bà lòng tong cá chốt ai cũng vỗ ngực xưng là Thánh, xưng là Phật, minh sư, vô thượng sư... tùm lum hết. Chính họ cũng biết là mấy cái thứ đó họ nghĩ không có vô, họ biết chứ. Nhưng mà cái đám này nó nhớ quê quá đi, gặt được thì gặt thôi, kệ nó, miễn là bày ra chuyện nào cũng được.

Mấy người đó đúng là tập trung một phần cũng vì do họ mến mình; nhưng một phần cũng bởi vì họ cô đơn, họ quạnh hiu ở xứ người, đầu óc thì lan man, chính trị thì không chắc, mà tôn giáo thì mơ hồ. Họ chỉ biết nhớ quê nên tự nhiên thêm, thương, nhớ cái mái chùa; họ thêm nghe mùi nhang, nghe tiếng chuông, tiếng mõ, và chỉ cần nghe ở đâu đó mà có nhắc tới chuyện Phật Pháp, tu hành, vãng sanh là họ vui mừng lắm.

Từ đó có bao nhiêu kẻ đã buôn thần bán thánh, lừa dối đồng hương một thời gian khá dài, và họ hốt bộn bạc. Đó chính là lừa dối về tôn giáo.

Lừa dối về chính trị thì bà con đã trên 18 tuổi thì biết rồi. Mình biết cái con đường mình đi sẽ không có đưa dân tộc về đâu hết, nhưng ngay thời điểm này thì sự có mặt của mình rất là cần thiết. Ngay cái buổi giao ban của thời thể trắng tối trắng sáng, vừa Pháp, Nhật, Mỹ, đồng minh, phát xít... thì lúc đó cái tên nào mà trời ra cũng ngon hết. Việt Cần Lao, Việt Minh, Quốc Dân Đảng hay cái giống gì cứ trào ra là được. Rồi Cao Đài, Hòa Hảo, các lực lượng Bảy Viễn, Bình Xuyên... mạnh ai là cứ trào ra, cứ chui ra.

Mình biết là những con đường này nó sẽ không đưa mình về đâu. Nhiều lắm là nó chỉ phục vụ cho một cái học thuyết, hay một cái lý tưởng tào lao nào đó, nhưng mà đứa nào mạnh thì nó sẽ bóp cổ cái đứa yếu để nó trỗi lên. Mình biết chắc chắn cái học thuyết này sẽ không đi về đâu, nhưng nếu mình vẫn không biết thì là do mình ngu, còn nếu mình đã biết nhưng vẫn làm thì đó là mình đang dối.

Chúng ta chỉ có hai con đường để lựa chọn: một là ngu, hai là dối; đành đoạn đem cả vận mệnh của một dân tộc, để đưa nó vào một cuộc chơi phải nói là tàn khốc của mình.

Lừa dối về khoa học: các vị trong room này chắc không có tin về lừa dối về khoa học đâu. Có, nó có thật. Tức là mấy ông tài phiệt ổng bỏ tiền ra để ổng chặn một số phát minh khoa học, bởi vì ổng sợ những phát minh này công bố ra thì mấy ổng chỉ có

nước đi ăn mày. Có những cái phát hiện về y học, nó chưa kịp được công bố là các ông tài phiệt đã ém rồi.

Tôi ví dụ: thay vì phải uống thuốc đó thì mấy ông mới giàu, nhưng bây giờ nếu sản xuất ra chỉ uống có nửa viên và có thể sản xuất với một cái giá rất là rẻ, thì thuốc của mấy ông chết sạch. Như vậy thì không được, mấy ông đã chặn lại.

Chưa hết! Lâu lâu các vị xem trên mạng thấy quảng cáo ba cái mỹ phẩm bôi vô một lần là da mịn như con nít, giống Tây Thi, giống Điêu Thuyền... rồi nó quảng cáo ba cái thuốc nghệ, bột tre than... thì đó là lừa.

Dối về khoa học, các vị có biết không? Biết bao nhiêu cái chết của nhân loại chỉ vì sự lừa dối của những người nhân danh là khoa học. Hôm nay họ nói cái này được, ngày mai họ nói cái kia không được, miễn sao chết là chết tội bay, chứ còn cái đám này là nó khỏe phôi phối.

Lừa dối về văn hóa cũng vậy. Đất nước nào cũng cho là nước của mình hay, rồi con em nước nào tới nước mình thì cũng cho nó học cái kiểu đó, học cái kiểu lịch sử đó, nền nếp đó, trật tự đó, cái văn hóa đó. Thường là lừa dối về chính trị thì nó hay kéo cái lừa dối về văn hóa, luôn luôn là như vậy.

Cho nên khi chúng ta học bài kinh này thì lừa dối chính là bi kịch, là thảm cảnh, là thảm trạng của thế giới. Đây là lý do vì đâu mà Phật đã dành riêng một pháp thoại cho cái vấn đề này. Ngài nói rằng: Dầu muốn dầu không, chúng ta cũng sống trong những sự thật. Có một điều, nếu chúng ta không có gan nói cho nhau nghe sự thật thì chúng ta đang hại đời nhau đó, có biết không? Chỉ làm cho đời nhau thêm phần hiu hắt thôi quý vị. Phải có gan nói với nhau. Không thương nhau nữa thì cũng phải nói thiệt nhau để chia tay, không nhất thiết phải lừa dối nhau một đời đồng sàng dị mộng.

Tôi phải thưa rõ với bà con là tôi không có ý chống đối hay đập đổ ai hết. Khi đã nói về sự thật, khi thuyết pháp thì mình phải nói thật.

Cách thức nói

Các loạt kinh này nó trùng nhau nhưng nhấn mạnh một nội dung đó là: hãy biết tôn trọng sự thật, và thế giới sẽ yên bình nếu người người, nhà nhà đều yêu sự thật và nói sự thật. Nếu trong room này có hỏi tôi: tiêu chuẩn nào để cho tôi chọn bạn, thì tôi xin thừa rằng tiêu chuẩn đầu tiên đó là sự trung thực, chân thành.

Đẹp tu sĩ đầu trọc hay tóc tai qua một bên, nói về góc độ nhân vị thì đối với tôi: về hôn nhân, tình yêu, tình bạn, trong buôn bán, đối tác thì chuyện đầu tiên là chân thành, trung thực là tiêu chuẩn một. Các tiêu chuẩn tiếp theo nếu là tình cảm nam nữ thì là: duyên dáng, học thức, thùy mị, mắt buồn, tóc dài, da trắng... nhưng mà đầu tiên phải là trung thực, vì phải trung thực thì mình mới tin nó nổi. Chỉ cần bữa nào mà nó muốn bỏ mình thì nó phải nói thiệt để cho mình đừng có làm trâu, làm ngựa để mình hầu nó, đợi đến một ngày mà nó toác hoác ra mình mới hay là bấy lâu nay mình lầm thì đau lắm nha.

Tôi nhắc lại trước khi tôi muốn kết cái loạt kinh này. Đối với tôi, trong tình bạn, tình yêu hay trong bất cứ mối quan hệ đối giao nào, thì cái trung thực và chân thành là tôi đưa lên hàng số một. Còn cái chuyện anh thông minh, có nhan sắc, tiền bạc, tài lẻ hay tài vật thì đó là chuyện của anh; nhưng mà em đẹp bằng trời mà em gian dối, tin em không nổi thì bà cố tui cũng không dám đứng bên cạnh em nữa, bởi vì em lụi tui có ngày.

Phẩm Thắng Trí

Có 4 việc phải làm để chứng Thánh:

1. Có cái phải thấy mới chứng Thánh. Không hiểu được 5 uẩn là gì thì không thể chứng Thánh. Tất cả vũ trụ và tất cả chúng sinh đều không nằm ngoài 6 trần: những gì ta thấy, nghe, ngửi, nếm, chạm, pháp; và 6 căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không một thứ gì trên đời này nằm ngoài 12 thứ này, từ chuyên môn gọi là 12 xứ, ayatana. Mà 12 xứ kể gọn thì nằm trong 5 uẩn.

Tôi nói 3000 lần rồi nhưng vì cần thiết tôi vẫn phải nhắc lại: tất cả mọi thứ trên đời này, từ sinh vật nói chung và động vật nói riêng, không có gì nằm ngoài 12 cái này. Cây cỏ, đất đá, núi sông, các tinh tú, trăng sao, thì tất cả đều nằm trong 6 căn và 6 trần.

Các vị sẽ thắc mắc tại sao tôi kể rộng như vậy thì tôi chỉ xin hỏi nhỏ thôi: mặt trăng, mặt trời và các tinh tú mình không rờ nó được nhưng mình thấy nó được đúng không? Có những ngôi sao nó xa quá mình không thấy được bằng mắt thường, nhưng nó vẫn nằm trong cái tính toán của mình, và mình có thể hình dung ra nó đúng không?

Khi mà mình thấy nó thì nó là cảnh sắc, bởi vì nó là đối tượng của mắt; nhưng khi mình suy tưởng, hình dung, suy luận về nó thì lúc bấy giờ nó không còn là cảnh sắc, đối tượng của mắt, mà là của pháp trần, đối tượng của ý thức.

Ngay cả trước mắt mình là một ly nước, khi mình mở mắt ra nhìn chăm chăm chòng chọc vào nó thì nó là cảnh sắc; nhưng khi mình nhắm mắt lại và nghĩ về nó thì lúc bấy giờ nó là cảnh pháp, pháp trần. Mình lấy ngón tay búng vào ly nước phát ra âm thanh thì đó là cảnh thanh trần. Mình lấy mũi mình ngửi nó thì nó là khí trần, hương trần. Mình le lưỡi mình liếm thì nó là vị trần. Khi mình sờ chạm nó thì nó thuộc về xúc trần. Mình nhắm mắt lại mình nghĩ tưởng về nó thì lúc bấy giờ nó là pháp trần.

Nói như vậy, dù xa như mặt trăng, như mặt trời, những thiên thể tinh vân, những ngôi sao, nó cũng là nằm trong 6 trần. Toàn bộ trong hành tinh này, trong tầm mắt, ngoài tầm mắt, ngoài tầm nghe... tất cả đều nằm trong con số 12 đó. Mà con số 12 đó gom gọn lại chỉ còn có 5, đó là 5 uẩn thôi.

1. Sắc pháp: trong hay ngoài chúng sinh đều là sắc pháp, miễn là nằm trong cái quan hệ với 5 trần và 5 căn vật chất. Sắc uẩn là tất cả vật chất thô hay tế; nhỏ như các phân tử proton, photon, electron đều là sắc pháp, và các tế bào cell trong cơ thể ta cũng là sắc pháp. Núi non, cây cỏ, đất đá, con người, chim muông, súc vật, bò bay máy cưa,

lăn lê bò lết trên bờ dưới nước... tất thảy cái gì mình sờ chạm được đều là sắc pháp; biết được bằng tay, bằng tai, mũi, lưỡi, đều là sắc pháp.

Như vậy nói gọn lại, 5 căn vật chất và đối tượng của chúng gọi chung là sắc pháp. Có loại sắc pháp vi tế ta chỉ biết được bằng ý thức suy luận; ngay đến thế giới vật lý của khoa học hiện đại cũng nhìn nhận sự tồn tại của thứ vật chất này.

2. Thọ uẩn là tất cả cảm giác, tiêu cực, tích cực, của thân tâm nói chung. Ví dụ như khó chịu, dễ chịu, nóng, lạnh, đói, khát, sợ, giận, thương yêu, háo hức, hồi hộp, hí hửng... tất cả đều là cảm xúc.

3. Tưởng uẩn là tất cả những gì thuộc về vốn liếng kinh nghiệm của ý thức như: kiến thức, hồi ức đều là tưởng uẩn. Có 2 cách nhận thức về thế giới: biết trên mặt nổi, hay vẻ ngoài của sự vật, thì gọi là biết qua khía cạnh chế định, tục đế, thi thiết, biến kế, sở chấp (Parikappa).

Ví dụ bỏ qua khía cạnh đạo qua một bên, bây giờ nói về đời đi nha. Trong cái thế giới vật lý, hóa học thì làm gì có cái gọi là

Bánh xe, ở trong thế giới vật lý, mình thấy toàn là những nguyên tắc, những công thức vận hành giữa các lực. Bên hóa chất thì có các thành phần hóa chất. Làm gì có cái gọi là nước chanh, làm gì có cái gọi là bánh xe, dây điện. Nhưng trong ngôn ngữ đời thường thì mình nói: à, thì có cái bánh xe, có cái ly, cái tô, sợi dây điện... Chứ trong thế giới của một người bước vô phòng laboratory, phòng thí nghiệm, thì không bao giờ nó có mấy cái đó hết.

Bữa hôm tôi nói con người mình có bốn chữ CHON, các vị nhớ không?

C: carbon.

H: hydro.

O: oxygen.

N: nitrate, nitơ.

Bốn chữ cộng lại là chữ CHON. Nếu mà chia cho tới nơi thì nó làm gì có cái là con người ở đây, nó chỉ có bốn thứ này thôi.

Như vậy, ta có hai cách nhận thức về thế giới. Thứ nhất là nhận thức thế giới qua cái vỏ ngoài, qua cái hình thức bên ngoài, thì cái biết này gọi là cái biết trên thi thiết, chế định. Cách nhận biết thứ hai là xét về bản chất rốt ráo sau cùng của các pháp, gọi là qua khía cạnh chân đế hay đệ nhất tất đàn.

Chúng ta có hai góc cạnh để quan sát thế giới: chân đế và tục đế, với ba kiểu biết đơn giản. Thứ nhất là bare knowing của các giác quan. Thứ hai là biết qua kinh nghiệm của tưởng. Thứ ba là cái biết qua sự hiểu biết trực quan của trí tuệ. Do vậy, tưởng chính là cái biết dựa trên sự huân tập, tích lũy của kinh nghiệm, như hồi ức hoặc là kiến thức.

Tôi hỏi các vị là tại sao mình gọi cái đó là cái ly mà mình không gọi cái đó là muống? Bởi vì đó là cái biết của tưởng. Tại sao mình gặp người đó mình thưa là bà, mà không phải là thưa ông? Chính đó là cái tưởng, kinh nghiệm, hồi ức, kiến thức của cha, mẹ, trường lớp, thầy cô, sách vở, xã hội... đã dạy lại cho mình biết cái người đó là mình phải kêu bằng bà, chứ không thể kêu bằng ông.

Chính trường lớp, sách vở, thầy cô, cha mẹ, bạn bè, xã hội đã dạy cho mình biết cái đó phải kêu là cái ly, chứ không lẽ kêu bằng cái muống được; cái đó là màu vàng, mình không thể nhầm là màu tím được; cái đó là màu xanh, chứ không thể kêu là màu đỏ được.

Chưa hết, nhận biết được đó là sự vật gì thì là kinh nghiệm thứ nhất; nhưng mà gọi nó bằng cái tên gọi gì thì là cái kinh nghiệm thứ hai. Thằng Đức nó kêu cái đó là cái gì? Thằng Pháp kêu cái đó là cái gì?

Tôi ví dụ: tiếng Việt mình đặt tên con mình rất là hay như: Loan, Dung, Sang. Nhưng trong tiếng Mỹ nó đọc “loan” là nợ nần; “dung” trong tiếng Mỹ có nghĩa là phân; còn “sang” trong tiếng Pháp là máu.

Cho nên trong cái nhận thức thì mình nhìn mình thấy: cầu cơ ván hòm thì thuật ngữ thế giới nó kêu là “ouija”: “oui” trong tiếng Pháp là dạ, mà “ja” trong tiếng Đức cũng là dạ. Hai cái này cộng lại thì nó thành là cầu cơ, cái môn này kêu là môn “vâng dạ”. Hoặc có một số chữ nó thuộc về quốc tế ngữ như chữ “déjà vu”, là hồi ức bất ngờ, đó là những chữ mà mình xài chung.

Đa phần những thứ mình nhìn, mình biết đó là gì thì nó mới chỉ là hồi ức thứ nhất; nhưng hồi ức hai thì mình gọi tên nó bằng cái gì; và hồi ức thứ ba là cái đó nó gọi cho mình cái chuyện gì trong quá khứ.

Như vậy, trước mỗi sự vật ta có tối thiểu ba lần sử dụng cái gọi là tưởng uẩn:

1. Nhận biết nó là gì.
2. Định danh nó qua ngôn ngữ mẹ đẻ hay ngôn ngữ mình giỏi nhất.
3. Những liên tưởng, hình dung có liên hệ với sự vật ấy, tùy căn cơ thiện ác mỗi người mà tưởng uẩn này ra sao.

Ví dụ, khi mình nhìn tấm “thẻ bài” thì có người nhìn tấm thẻ bài là họ nhớ lại cuộc chiến tranh trước năm 75, vì bố của họ là lính miền Nam. Có người nhìn tấm thẻ bài thì họ nhớ bố của họ đi tập kết ngoài Bắc. Có người nhìn tấm thẻ bài, họ nhớ đến có một người bạn, người thân bị chết ở trong chiến trường Trường Sơn. Đại khái tôi chỉ đem cái thẻ bài ra cho mình thấy như vậy.

Hoặc có biết bao nhiêu, một trăm triệu người Việt Nam nhìn thấy chữ 719 thì đâu có ấn tượng gì. Nhưng có những người lính, những người Việt Nam lớn tuổi, họ nhìn thấy 719, họ nhớ đến chiến dịch Lam Sơn, Hạ Lào. Có người ở miền Trung buôn bán, họ chỉ cần nghe tới Hạ Lào là họ nghĩ tới con đường số 9 Đông Hà, Quảng Trị, họ nghĩ đến con đường buôn lậu thuốc lá. Nhưng cũng có người họ nghĩ tới chiến trường khốc liệt trước năm 75.

Như vậy, khi nhìn trước những con số, trước những hình ảnh, sự vật, sự việc, âm thanh... thì mỗi người có mỗi kiểu liên tưởng khác nhau.

Một hành giả Tứ niệm xứ, hay một Phật tử chỉ biết đi chùa cúng dường, thì khi nhìn tượng Phật cũng sẽ có những cái suy nghĩ khác nhau. Cái suy nghĩ hồi ức của hai người về cái tượng Phật không giống nhau; về chiếc lá bồ đề, về mái chùa, về cái tiếng chuông, về cái mùi nhang không giống nhau.

Bởi vì sao? Vì tùy cái căn cơ thiện ác, cái khuynh hướng tâm lý, nền tảng tâm thức, não trạng và khả năng giáo dục của mỗi người... Tất cả những cái đó cộng chung lại, nó tạo thành cái nền tảng ý thức cho cái mình gọi là tướng uẩn.

4. Hành uẩn

Hành uẩn là cái khía cạnh thiện ác, phàm thánh, trong mỗi khoảnh khắc tâm lý hay ý thức. Mỗi giây đồng hồ hiện hữu của tâm thức luôn có đủ bốn uẩn: thọ, tưởng, hành và thức.

Thọ là cảm giác của thân tâm nói chung. Tưởng là kinh nghiệm. Hành chính là khía cạnh thiện ác, phàm thánh, trong mỗi phút giây tâm lý hay ý thức.

5. Thức uẩn

Thức uẩn là cái biết đơn thuần của các giác quan, chưa qua bộ phận xử lý của ba uẩn kia.

Tôi ví dụ: nghe tiếng chuông thì thần kinh thính giác, sắc uẩn, làm điểm tựa cho, ở đây là nhĩ thức, ghi nhận âm thanh vừa đưa đến. Âm thanh ấy cũng là sắc uẩn.

Tưởng uẩn giúp ta nhận biết âm thanh ấy là tiếng động gì: tiếng người hay tiếng thú, hay âm thanh của vật vô tri. Nghĩa là khi nghe cái “beng” là mình biết tiếng thú gào, hay tiếng người đang nói chuyện. Mà tiếng người thì họ đang nói cái tiếng gì, nam

hay nữ, già hay trẻ, và nội dung của câu nói đó nghĩa là gì. Nguyên cái khúc này là giao cho tướng uẩn xử lý.

Như vậy, nghe “beng”, chuyện đầu tiên là cái sắc uẩn, thần kinh thính giác, nó làm điểm tựa cho thức uẩn dựa vô đó để làm việc. Cảm giác khó chịu hay dễ chịu lúc nghe tiếng chuông chính là thọ uẩn.

Tâm thiện hay ác lúc nghe ấy chính là hành uẩn: tâm ác là nghe bằng tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi; tâm lành là nghe bằng tín, tấn, niệm, định, tuệ, từ bi, kham nhẫn, thiền định.

Nói tóm lại, đây là một cách phân tích mà không hiểu được cấu trúc này của thân tâm hay của vũ trụ thì làm sao mà đắc Thánh được.

Phải thấy được bản chất và cấu tạo của thân tâm và vũ trụ thì ta mới nhàm chán, ly tham, lìa bỏ tập đế, không còn tạo ra khổ đế nữa. Đó chính là hành trình đạo đế. Đây là lý do tại sao năm uẩn mình phải thấy.

Và tôi mong rằng tất cả kẻ nào vô thần hay ngoại đạo, các vị có tin tôi hay không thì mặc xác, nhưng bài học hôm nay tôi đã mở ra cho các vị một gợi ý về hướng nghiên cứu là như vậy. Cứ nghe ba xàm ba đế mà không biết tu là tu cái gì, đắc là đắc cái gì.

Tôi chỉ mong là đời đời sanh ra, tôi được nghe cái bài giảng này vào năm tôi 7 tuổi. Xin chư Phật ba đời mười phương, tất cả vô lượng Bồ-tát, hãy gia trì, chứng minh cho con trong cái buổi chiều vàng vọt này, cái lời đại nguyện: con không mong thành cái giống gì; con chỉ mong là đời đời sanh ra, 7 tuổi là được nghe những buổi pháp thoại như buổi chiều hôm nay con vừa nói.

Con xin được hồi hướng cái công đức này cho má con, vợ của ba con, và cho ông già của con đã khuất núi. Xin cho các vị ở cảnh giới nào cũng được nghe cái này, nghe để tự tháo cởi.

Cầu siêu là sao?

Tôi không hề tin cái chuyện là có một cái tên nào không có tu hành gì mà khi tắt thở, mình đề cái xác đó ra mình tụng mà nó siêu. Tôi không có tin.

Có một điều tôi tin, đó là khi mà họ sanh làm cái loài gì đó, lãng vãng, lẩn khuất đâu đó, mà họ nghe được những cái lời này và họ hiểu ra rằng: thì ra cái mà họ thương, thích, ghét, sợ, cái bản chất thật sự của nó là cái gì. Khi họ hiểu được như vậy thì họ tháo cởi được cái nỗi khổ niềm đau. Họ không còn thiết tha, họ không còn trốn chạy, không còn theo đuổi cái gì nữa hết, để buông hết mà đi.

Đó là cái cách cầu siêu tối thượng của Phật giáo. Nghĩa là anh phải giúp cho người đó tháo cởi được những nội kết, những cái khúc mắc tâm lý, tâm linh để họ đi. Chứ mình đề cái xác lạnh ngắt đó ra, mình tụng những cái thứ mà bản thân người tụng không hiểu cái gì hết, thì siêu là siêu cái nỗi gì.

Nói cầu siêu là nói kiểu của mình với của Tàu, chứ thật ra những bài kinh tụng cho người quá cố bên Thái có 2 quyển tụng: kinh tụng riêng cho sa-di và quyển kinh tụng riêng cho Tỳ-kheo. Phải nói trong đó có những bài họ không có quy định tụng riêng cho ai, nhưng mà quyển của Tỳ-kheo có nội dung giáo lý là top vời, ngút ngàn xa vắng.

Tức là những bài mà bữa hôm tôi đề nghị bà con về đọc đi đọc lại, xăm lên mình, xăm lên trán, xăm lên lưng đó. Những bài đó đọc tới đâu thì da gà nó cuộn cuộn lên tới đó. Đọc xong là chỉ muốn liệng cái micro, chạy ngay về rừng xếp chân nhắm mắt.

Đó mới chính là những bài kinh cầu siêu. Chứ mà đọc mấy bài kinh nào là gia trì, xin Tam bảo, xin chư thiên, long thần hộ pháp, thiên long bát bộ... là không có phải. Cái đó không phải là tinh hoa của Phật giáo, mà chỉ là phương tiện nhất thời để dùng tạm cho mấy cái người tào lao buổi đầu nó vô thôi. Còn khi vô sâu rồi thì mấy cái đó phải buông.

Trong kinh có ví dụ như thế này: tụng Kinh là để dụ người ta tới, tụng Luật để trói người ta lại, và tụng A-tỳ-đàm là giết chết người ta.

Tạng Kinh kêu người ta tới, có nghĩa là những cái pháp thoại dễ hiểu, mềm, ngọt, ngon, thơm, béo, bùi, vầy tay, mời gọi người ta tới.

Khi người ta theo đạo rồi thì dùng cái giới luật trói người ta lại, không cho người ta tung tăng khâu nghiệp, thân nghiệp như trước đây nữa.

Tạng A-tỳ-đàm là giết đi cái con người tâm lý đã mê lầm trước đây của họ. Kẻ thường kiến, người thì đoạn kiến. Kẻ thì tin cái giống gì cũng có, cái gì cũng tin; kẻ thì cái gì không biết hay không thấy thì phủ nhận sạch. Cả hai đều là cực đoan phải tránh.

Trong kinh Đại Không và Tiểu Không của Trường Bộ, Phật dạy rất rõ: cái gì có thì ta nói có, cái gì không có thì ta nói không có. Chứ không phải cái gì cũng nói là không, mà cái gì cũng nói là có thì đều là bệnh hết. Mình trên 18 tuổi rồi, mình nghe là có mùi bệnh trong đó rồi. Cái gì cũng bác hoặc cái gì cũng gật là trật lất.

Cho nên cái bài kinh lúc này tôi nói nó sâu lắm: thấy thì nói là thấy, không thấy thì nói là không thấy; nghe thì nói là nghe, không nghe thì nói là không. Mình thấy cái bài kinh đó rất là thường nhưng mà nó sâu dữ lắm.

Bởi vì 2600 năm lịch sử của Phật giáo, nếu nhà nhà người người đều thuộc bài kinh “thấy thì nói là thấy, không thấy nói không thấy”, thì hôm nay mình đâu có bao nhiêu nhánh Phật giáo bày vẽ cho bà con mất thời gian, mất công sức, tiền bạc, tiêu hoang cả một đời. Có một ngày nằm ngáp ngáp trên giường chết mà thăm đọc lại câu ca dao:

“Trường giếng sâu anh nổi sợi dây dài.

Ai ngờ giếng cạn anh tiếc hoài sợi dây.”

Như vậy, trường hợp thứ nhất là năm uẩn cần phải được thấy rõ, phải hiểu, phải liễu tri thì mới có thể chứng Thánh.

2. Phải lìa bỏ mới chứng Thánh

Nghĩa là phải lìa bỏ vô minh và hữu ái.

Vô minh là không hiểu biết bốn đế. Hữu ái là sự mong mỏi được tiếp tục tồn tại ở cảnh này, cõi nọ. Hai cái ông này được gọi là phu xướng phụ tùy.

Chính cái cặp vô minh, hữu ái này, do không hiểu mọi thứ ở đời là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ, nên có kẻ làm ác để trốn khổ tìm vui, có kẻ hành thiện để trốn khổ tìm vui.

Do vô minh nên mới có hữu ái, mong tiếp tục có mặt ở đời, sợ mình không còn tồn tại nữa. Nếu ta hiểu được sự có mặt của mình chỉ là sự hiện hữu chớp nhoáng của các thành tố tâm sinh lý, mọi vui buồn sướng khổ đều do hiểu lầm mới có, thì ta sẽ không muốn tái sanh nữa.

Trong room này, các vị có học vật lý, có học hóa chất thì các vị biết rồi: cái sự có mặt của mình chỉ là cái sự ghép nối, lắp ráp của vô số cái tế bào, các phân tử, chứ không có gì hết.

Tiếp theo, tại sao cái buồn vui sướng khổ đều là do hiểu lầm?

Lý do rất là đơn giản: bởi vì mình tưởng cái hạnh phúc hay ước muốn của mình nó là cái hằng số bất biến, có giá trị tuyệt đối, nhưng không có phải. Trong điều kiện, hoàn cảnh nào đó thì cái đó là ngọt ngào. Nhưng trong điều kiện, hoàn cảnh khác, với một đối tượng khác, thì cái đó không còn là ngọt ngào.

Thí dụ như món ăn của người Việt làm sao người Do Thái họ ăn được. Mà món ăn của Do Thái mà đưa cho Iran là nó chỉ có chết. Đồ ăn của Iran mà đưa cho thằng Hy Lạp nó cũng chết. Chính vì mình không có nhớ cái chuyện này nên mình cứ tưởng đồ ăn của mình là số một.

Con đòi nó lại thích ăn những đồ có mùi, càng nặng nó càng khoái. Các vị tưởng tượng là làm một cái bánh xèo nóng hổi giòn

rụm, rồi bắt con dò liệng vô trong, thì quý vị tưởng tượng xem con dò nó có chịu nổi hay không? Không! Bởi vì nó không có ăn được cái bánh xèo của mình. Còn muốn nó chết lẹ nữa là liệng nó vô trong cái chén nước chấm là nó đi còn lẹ nữa.

Ngược lại, nếu mình động cái đầu mình vô cái hầm cầu thì mình có chịu nổi hay không?

Tôi nhớ có thằng cha đó cũng ác ôn, chết rồi mới đi xuống địa ngục. Quỷ sứ nói:

“Ông cũng có công đi chùa với nhà thờ, nên thôi cho ông được cái ưu tiên, là cho ông lựa cái cửa địa ngục nào cũng được.”

Thì coi như ông đi một vòng, thấy chỗ thì bắt leo gòn gai, chỗ móc mắt, mổ bụng, chà giấy nhám, chỗ thì rưới dầu sôi... Nói chung cửa ngục nào cũng ớn.

Rồi ông đi ngang cửa ngục kia, thấy nguyên đám tội nhân ốm tong teo thiệt, suy dinh dưỡng thiệt, nhưng mà đứng hút thuốc tỉnh bơ, kể bên có cái hố phân hôi dữ lắm. Ông nghĩ: hôi thì kệ nó, nhưng mà dù sao cũng được đứng rảnh tay rảnh chân, hút thuốc sướng quá.

Thế là ông nói:

“Thôi! Tôi chọn cái cửa ngục này.”

Quỷ sứ nói:

“Ông chọn rồi không có đổi ý ghen.”

Ông nói:

“Được, tôi đã coi hết cửa ngục rồi, tôi thấy cái chỗ này là nhẹ nhất.”

Khi đó quỷ sứ đẩy ông vô, khóa cửa lại, thì anh nghe tiếng kèng đánh cái beng lên, có một tiếng thông báo:

“Rồi, đã hết 5 phút giải lao, bây giờ cầm đầu xuống.”

Các vị nghe kịp không? Coi như này giờ anh thấy mấy người kia đứng chỉ là giải lao thôi. Nó cho giải lao 5 phút mà nó cầm xuống 2 tiếng, rồi nó cho lên giải lao 5 phút, rồi lại cầm xuống... Cứ như vậy. Mà xui cho anh là này giờ anh đi ngang qua nhằm cái lúc nó giải lao.

Thì tôi nói cho bà con nghe, nếu anh là con dòi thì anh đâu có sợ cái vụ cầm đầu. Nhưng mà anh là con người, nên khi anh nghe bị cầm xuống là anh hết hồn.

Cái chuyện này các vị nghĩ là câu chuyện cười, chứ tui là tui cười không có nổi. Bởi vì nó có thiệt. Có thiệt ở chỗ nào? Cái vụ hút thuốc là không có, nhưng cái vụ cầm đầu là có thiệt.

Trong kinh nói, mình ở trên đây lúc mang thân nhân loại mình sống kiểu gì, thì khi mình sinh xuống địa ngục, mình cũng sẽ đi vào cái cửa ngục với những hình phạt tương ứng với cái tâm tư, tánh tình và cái chuyện ác ôn mình đã làm.

Thí dụ như mình nguyên rửa người khác thì mình sẽ đi vào cái chỗ cắt lưỡi hay kéo lưỡi. Hoặc vì miếng ăn mà mình làm bao nhiêu chuyện ác thì mình có thể bị đẩy xuống cái chỗ ăn đồ dơ.

Cho nên hãy nhớ cái chỗ này. Bởi vì chúng ta không biết rằng tất cả những cái hạnh phúc, yêu ghét ở đời này nó do hiểu lầm mà ra. Tôi nói không biết bao nhiêu lần rằng buồn vui, thương ghét đều là do hiểu lầm.

Mình tưởng rằng lấy nhau là do hai đứa sau thời gian tìm hiểu đã xem nhau như tri kỷ, không thể thiếu nhau trong đời. Nhưng mà không! Hiểu nhau một tí nữa đi. Không biết gì về nhau thì không có thương nhau. Hiểu nhau ba mớ sẽ mến nhau, thêm ba mớ nữa sẽ yêu nhau và muốn về sống với nhau. Hiểu nhau nữa đi con, là chỉ có nước bỏ dếp mà con chạy.

Các vị có biết không? Nếu trong vòng sanh tử mà mình có khả năng nhớ lại vô số kiếp tiền thân thì coi như mình không có khả năng lấy bất cứ người nào hết trơn.

Bởi vì tiền kiếp họ có thể là bà má, ba, anh ruột; hoặc người đã từng phụ bạc, lang tâm, hai lòng đối với mình. Hoặc họ đã từng giết mình để theo trai, theo bồ; đã từng lấy bán đi hộp thuốc suyễn, thuốc tim của mình để đi mua cái đôi guốc cho cái con nhỏ kia, trong khi mình đang nằm ngáp ngáp ở nhà.

Bây giờ mình gặp lại là do cái nghiệp ái nên mình thương nữa. Chứ mình nhớ lại tất cả cái chuyện mà nó đã từng làm, chuyện đem thuốc suyễn, thuốc tim để đi ra tiệm thuốc Tây bán lấy tiền để mua giày nhân ngày sinh nhật cho con kia; nhưng mà rồi kiếp này nó lại sinh ra làm anh em một nhà với mình và mình thương nó tiếp.

Tôi chỉ mong đời đời tôi sanh ra mà có lẽ phải lòng một cái người phụ nữ nào thì tôi chỉ xin không cần nhớ kiếp trước nhiều, chỉ cần nhớ một chuyện của tui với bà thôi.

Hoặc là tôi sắp làm ăn với người đàn ông nào, mà tôi chỉ cần nhớ người này đã từng làm việc trong Vietheravada là tui đã không dám làm ăn với thằng chả nữa. Hoặc tôi có yêu cô nào mà tôi từng biết cái bà này ngày xưa cũng trong room Vietheravada là tôi đã không yêu nổi rồi. Nhưng mà vì mình quên sạch nên vẫn “sống đại khờ, chết thơ ngây”.

Cho nên từ cái vô minh nó mới cho ra cái hữu ái. Không hiểu 4 đế nên mới mong có mặt ở đời này đời sau. Chứ này giờ tôi kể cho bà con nghe thì đủ rồi, quá đủ rồi.

Phật dạy rằng:

“Này các Tỳ-kheo! Do không hiểu 4 đế nên Ta và các người đã vô số kiếp lăn trôi trong dòng sanh tử.

Này các Tỳ-kheo! Thật là vừa đủ để nhàm chán, thật là vừa đủ để buông bỏ. Các hành là vô thường. Những gì mà Bạc Đạo Sư vì lòng từ bi phải làm cho các đệ tử thì Ta đã làm hết, với bàn tay của một vị thầy không có năm giữ nghề riêng. Đây là

những gốc cây, những ngôi nhà vắng, hãy tinh tấn thiền định, chớ có để sau này phải ngòai lại mà tiếc nuối.”

Xem phần cuối kinh Đại Bát Niết Bàn, Trường Bộ, có câu này.

Như vậy, trường hợp thứ hai là vô minh, hữu ái cần phải đoạn trừ thì mới có thể chứng Thánh.

3. Phải trau dồi mới chứng Thánh: samatha và vipassana cần được trau dồi tu tập để chứng Thánh

Samatha, tức thiền chỉ, ở đây là định học. Vipassana, tức thiền quán, ở đây là tuệ học.

Samatha giúp ta tập trung tư tưởng, bảo tồn sức mạnh tâm lý, không để lãng xãng tiêu phí năng lượng vô tận của tâm thức. Trên cái nền tảng của sự định tâm ấy, ta quán chiếu, soi rọi thân tâm này đang ra sao, bản chất thực sự là gì.

Bước đầu của vipassana chỉ đơn giản là sati, chánh niệm, ghi nhận những gì đang xảy ra. Khi duyên lành hội đủ thì ta sẽ thấy rõ cái gì là danh sắc, chúng vô thường, vô ngã ra sao.

Từ nhận thức này mới chấm dứt phiền não, không còn thương, thích, ghét, sợ nữa.

4. Có cái phải tận mắt chứng ngộ để chứng Thánh: minh và giải thoát phải được chứng ngộ mới gọi là chứng Thánh

Sớ giải nói rằng minh ở đây là cái tâm thánh đạo của thánh nhân. Và giải thoát ở đây là những cái thành tố tâm lý đi cùng với cái tâm thánh đạo lúc chứng đạo, gồm có 37 pháp bồ đề. Tra Google hoặc xem cuốn A-tỳ-đàm có hình ngôi tháp trong núi của tôi.

Chúc các vị một ngày vui.